TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 795/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xuyên;
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 562/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Thôn Thái P, xã S, thành phố H.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Thôn Thái P, xã S, thành phố H.
(Có mặt: Chị P; Vắng mặt: Anh M).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2025, các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Vũ Thị Minh P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa P vào ngày 05/11/2017 nhưng đến ngày 04/5/2021 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, thành phố H (nay là UBND xã S, thành phố H). Sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Thái P, xã Mai Đ, huyện S, thành phố

H (nay là thôn Thái P, xã S, thành phố H). Quá trình chung sống, giữa chị và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặt khác, chị còn phát hiện anh M không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh M vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình và còn có hành vi bạo lực đối với chị nhiều lần. Từ tháng 9/2024 chị chuyển về ở hẳn cùng với bố mẹ đẻ tại xã Phú Cường (nay là xã Nội Bài), vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh M có đến đón con nhưng rồi đi luôn, vợ chồng không nói chuyện gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 29/4/2018 và Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 08/6/2021. Hiện 02 cháu khỏe M, phát triển bình thường. Chị và anh M đã thống nhất nếu ly hôn thì chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim A, còn anh M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm nhân viên bán hàng tại Sân bay Nội Bài với mức thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đồng, chị được bố mẹ đẻ có văn bản tạo điều kiện về chỗ ăn, chỗ ở và cùng chị chăm sóc con chung khi ly hôn.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh có lời khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Vũ Thị Minh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2021 tại trụ sở UBND xã Mai Đình huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Trước khi kết hôn vợ chồng tự do tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa P. Sau khi kết hôn, chị P về làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Thái P, xã M, huyện S, thành phố H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Một nguyên nhân khác là do chị P phát hiện anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến ghen tuông, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm là tháng 09/2024 chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh khẳng định đã chấm dứt mọi quan hệ bên ngoài làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, anh cũng đã xin lỗi chị P và mong muốn chị P cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P không đồng ý. Đến nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 29/4/2018 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/6/2021 hiện tại con chung khỏe M, phát triển bình thường. Nếu ly hôn, anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ còn cháu Kim A sẽ giao cho chị P nuôi dưỡng, anh không yêu cầu Tòa án

giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm kinh doanh khách sạn của gia đình tại Thái Phù, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với mức thu nhập hàng tháng khoảng 25.000.000đồng.

Anh xác nhận cháu Kim Anh là con chung của vợ chồng anh, do anh chị có yêu thương nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục địa P vào ngày 05/11/2017 và chung sống cùng nhau tại nhà chồng từ năm 2017, đến năm 2018 thì sinh cháu Kim Anh. Nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Mai Đình.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Minh P.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 29/4/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; giao Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/6/2021 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Minh P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Thị Minh P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999, có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Thái Phù, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, chị là người có quyền khởi kiện theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền theo cấp và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn M không có yêu cầu phản tố. Ngày 05/12/2025, Tòa án đã ra quyết định xét xử vụ án và tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]Về hôn nhân: Ngày 04/5/2021, chị Vũ Thị Minh P và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Sóc Sơn), đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Một phần nguyên nhân là do anh M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị P đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, anh M còn có hành vi bạo lực đối với chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 09/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh M có lời khai đã từ bỏ quan hệ ngoại tình nhưng tại phiên tòa chị P cương quyết không đồng ý và vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn. Anh M cũng xác nhận từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn quan hệ tình cảm, bản thân anh cũng không có P án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị P được ly hôn với anh M là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 29/4/2018 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/6/2021. Qúa trình giải quyết vụ án, anh chị đều có ý kiến thống nhất thỏa thuận nếu ly hôn sẽ giao Nguyễn Kim Anh cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; giao Nguyễn Hải Đ cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị Minh P đối với anh Nguyễn Văn M. Cho chị Vũ Thị Minh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Chị P và anh M có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 29/4/2018 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/6/2021. Giao Nguyễn Kim A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; giao Nguyễn Hải Đ cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị P và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0014596 ngày 03/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7- Hà Nội;
- UBND xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Chứng nhận kết hôn số 51 ngày 04/05/2021);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**